

Số: 2523/QĐ-CAT-PV01

Ninh Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2602/QĐ-BCA-V03 ngày 05/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 trong Công an nhân dân năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 2104/KH-CAT-PV01 ngày 25/11/2021 của Giám đốc Công an tỉnh về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong Công an Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-CAT-PV01 ngày 06/02/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính trong lực lượng Công an tỉnh Ninh Bình năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tham mưu tại Báo cáo đề xuất số 1090/BC-PV01-PC ngày 24/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của lực lượng Công an tỉnh Ninh Bình đối với 37 thủ tục hành chính (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

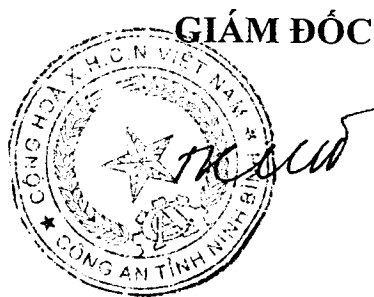
- Phòng PV01 cập nhật thời gian giải quyết thủ tục hành chính sau khi cắt giảm trên Trang Thông tin điện tử Công an tỉnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương liên quan và kịp thời hướng dẫn giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Các đơn vị PA08, PC06, PC07, PC08 và Công an các huyện, thành phố, Công an cấp xã thực hiện nghiêm túc, công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành tại Bộ phận một cửa; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng thời gian sau khi đã cắt giảm quy định tại Danh mục được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: PV01, PA08, PC06, PC07, PC08, Trưởng Công an các huyện, thành phố, Trưởng Công an cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BCA: V03 (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT (để chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PV01(PC), M(10b).



Đại tá Đặng Trọng Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH NĂM 2023**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2523 /QĐ-CAT-PV01 ngày 25 /8/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình)

STT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện tại Công an tỉnh Ninh Bình (ngày làm việc)
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH: 04 thủ tục				
1.	Cấp hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử	03 ngày	02 ngày	01 ngày
2.	Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử	03 ngày	02 ngày	01 ngày
3.	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày	01 ngày	04 ngày
4.	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày	01 ngày	04 ngày
II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ: 07 thủ tục				
5.	Đăng ký thường trú	07 ngày	01 ngày	06 ngày
6.	Xóa đăng ký thường trú	02 ngày	01 ngày	01 ngày
7.	Xóa đăng ký tạm trú	02 ngày	01 ngày	01 ngày
8.	Điều chỉnh thông tin cư trú	02 ngày	01 ngày	01 ngày
9.	Thông báo lưu trú	01 ngày		Tiếp nhận, giải quyết ngay khi công dân đến thông báo
10.	Khai báo thông tin cư trú đối với người không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú	05 ngày	01 ngày	04 ngày
11.	Tách hộ	02 ngày	01 ngày	01 ngày
III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ: 04 thủ tục				
12.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại Công an cấp tỉnh	04 ngày	01 ngày	03 ngày



13.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại Công an cấp huyện	05 ngày	01 ngày	04 ngày
14.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại Công an cấp huyện	04 ngày	01 ngày	03 ngày
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại Công an cấp huyện	04 ngày	01 ngày	03 ngày
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ: 16 thủ tục				
16.	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	10 ngày	02 ngày	08 ngày
17.	Cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	10 ngày	02 ngày	08 ngày
18.	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	10 ngày	02 ngày	08 ngày
19.	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	10 ngày	02 ngày	08 ngày
20.	Cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	10 ngày	02 ngày	08 ngày
21.	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	10 ngày	02 ngày	08 ngày
22.	Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
23.	Cấp đổi giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
24.	Cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
25.	Cấp giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
26.	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
27.	Cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	10 ngày	02 ngày	08 ngày
28.	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	03 ngày	02 ngày	01 ngày
29.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	03 ngày	02 ngày	01 ngày
30.	Cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	03 ngày	02 ngày	01 ngày
31.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	03 ngày	02 ngày	01 ngày
V. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY: 05 thủ tục				
32.	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ	05 ngày	½ ngày	4,5 ngày
33.	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ	05 ngày	½ ngày	4,5 ngày
34.	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy tại Công an cấp tỉnh	05 ngày	½ ngày	4,5 ngày



35.	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy tại Công an cấp tỉnh	05 ngày	½ ngày	4,5 ngày
36.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Công an cấp tỉnh	05 ngày	½ ngày	4,5 ngày
VI. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN: 01 thủ tục				
37.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân	05 ngày	02 ngày	03 ngày